



Phụ lục I

TIẾN ĐỘ CÁC NGUỒN ĐIỆN VẬN HÀNH NĂM 2010 – 2012

(Ban hành kèm theo Thông báo số 106 /TB-VPCP

ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ)

Tên Dự án	N _{lm} (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện chỉ đạo tại 374/TB- VPCP	Tiến độ phát điện dự kiến tháng (quý)/năm
Các dự án nguồn điện vận hành năm 2010					
Tổng cộng	2.962				
NĐ Cẩm Phả I	300	TKV	2009	12/2009	4/2010
NĐ Sơn Động	220	TKV	2008	I/2010	II/2010
NĐ Quảng Ninh I	2x300	CTCP NĐ Quảng Ninh	2009	TM1:1/2010 TM2:7/2010	TM1:6/2010 TM2:III/2010
NĐ Hải Phòng I#1	300	CTCP NĐ Hải Phòng	2008	4/2010	7/2010
TĐ Pleikrông #2	50	EVN	2008	12/2009	3/2010
TĐ Sê San 4 # 3	120	EVN	2010	01/2010	3/2010
TĐ Srêpok 3	2x110	EVN	2010	TM1:8/2010 TM2:10/2010	TM1:7/2010 TM2:9/2010
TĐ Srêpok 4	2x40	CTCPĐTPT điện Đại Hải	2012	TM1:9/2010 TM2:11/2010	TM1:6/2010 TM2:8/2010
TĐ Đồng Nai 3	2x90	EVN	2009	TM1:10/2010 TM2:12/2010	TM1:10/2010 TM2:12/2010
TĐ Cửa Đạt	2x48,5	CTCPTĐ Cửa Đạt	2009	II/2010	II/2010
TĐ Bản Vẽ	2x150	EVN	2008-2009	I/2010	II/2010
TĐ Sông Tranh 2 # 1	95	EVN	2010	12/2010	12/2010
TĐ Sơn La # 1	400	EVN	2010	12/2010	12/2010
Các dự án nguồn điện dự kiến vận hành năm 2011					
Tổng cộng	4,585				
NĐ Hải Phòng I#2	300	CTCP NĐ Hải Phòng	2009	10/2010	II/2011
NĐ Cẩm Phả II	300	TKV	2010	IV/2010	I/2011
NĐ Nông Sơn	30	TKV	2009	2010	2011
NĐ UBMR II	300	EVN	2011	2011	2011

NĐ Nhơn Trạch II	3x250	CTCPĐL DK Nhơn Trạch 2	2011-2012	2011	2011
TĐ Sông Tranh 2#2	95	EVN	2010	I/2011	I/2011
TĐ An Khê #1-Kanak #1,2	1x80+2x6,5	EVN	2009	IV/2010	I/2011
TĐ An Khê#2 - Kanak	1x80	EVN	2009	I/2011	II/2011
TĐ Đắk R'Tih	2x41+2x31	CC1	2010	2011	2011
TĐ Bắc Hà	2x45	LICOGI	2010	2011	2011
TĐ Đồng Nai 4	2x170	EVN	2010	2011	2011
TĐ Nho Quế 3	2x55	CTCP Bitexco-Nho Quế	2013	2011	2011
TĐ Nậm Chiến	2x100	TĐ Sông Đà	2010	2011	2011
TĐ Xe Ka Man 3	2x125	TĐ Sông Đà	2010	2011	2011
TĐ Đắk My 4	2x74+2x21	IDICO	2011	2011	2011
TĐ Sê San 4A	63	CTCPTĐ Sê San 4A	2010	2011	2011
TĐ Khe Bô #1	50	CTCPPT điện lực VN	2011		12/2011
TĐ Sơn La # 2,3,4	3x400	EVN	2011		2011
Các dự án nguồn điện dự kiến vận hành năm 2012					
TĐ A Lưới	2x85	CTCPTĐ miền Trung	2011		2012
TĐ Khe Bô #2	50	CTCPPT điện lực VN	2011		3/2012
TĐ Hòa Na	2x90	CTCPTĐ Hòa Na	2012		12/2012
NĐ Quảng Ninh II	2x300	CTCP NĐ Quảng Ninh	2010-2011		TM1: III/2011 TM2: I/2012
NĐ Hải Phòng II	2x300	CTCP NĐ Hải Phòng	2009-2010		TM1: I/2012 TM2: III/2012
NĐ Mạo Khê	2x220	TKV	2009-2010		TM1: IV/2012 TM2: II/2013
NĐ Vũng Áng I	2x600	PVN	2010-2011		TM1: III/2012 TM2: I/2013
TĐ Bản Chát	2x110	EVN	2011		2012
TĐ Đắk Rinh	2x62,5	CTCPTĐ Đắk Rinh	2011		2013
TĐ Sơn La # 5,6,7,8	4x400	EVN	2012		2012
TĐ Huội Quảng	2x260	EVN	2012		2014-2015



Phụ lục II

CÁC NGUỒN ĐIỆN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2010-2011

(Ban hành kèm theo Thông báo số 106 /TB-VPCP

ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ)

Tên Dự án	N _{lm} (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ khởi công theo 374/TB-VPCP	Tiến độ khởi công xác định lại
Các dự án dự kiến khởi công năm 2010					
NĐ Vĩnh Tân II	2x600	EVN	2011-2012	2010	2010
NĐ Duyên Hải I	2x600	EVN	2012	I/2010	III/2010
NĐ Mông Dương I	2x500	EVN	2011-2012	III/2010	IV/2010
NĐ Nghi Sơn I	2x300	EVN	2012-2013	II/2010	II/2010
TĐ Lai Châu	3x400	EVN			2010
TĐ Sông Bung 4	2x78	EVN	2012	2010	2010
NĐ Thăng Long	2x300	CTCP NĐ Thăng Long	2011	2010	2010
TĐ Thượng Kon Tum	2x110	CTCP Vĩnh Sơn - Sông Hinh	2013	2010	2010
TĐ Đồng Nai 5	2x75	TKV	2013		2010
TĐ Xe Ka Man 1	2x145	TĐ Sông Đà	2013	2010	2010
NĐ Kiên Lương I	2x600	CTCPNL Tân Tạo	2013-2014	2010	2010
Các dự án dự kiến khởi công năm 2011					
TĐ Sông Bung 2	2x50	EVN	2013	2011	2010
NĐ Thái Bình I	2x300	EVN		IV/2011	IV/2011
NĐ Thái Bình II	2x600	PVN		2010	2011
NĐ Ô Môn I # 2	300	EVN	2010		2011
NĐ Long Phú I	2x600	PVN	2013-2014	2011	2011
TĐ Trung Sơn	4x65	EVN	2012	IV/2011	12/2011
NĐ Duyên Hải III	2x600	EVN			2011
NĐ Mông Dương II	2x600	AES (BOT)	2011-2012		2011
NĐ Vĩnh Tân I	2x600	CSG (BOT)	2011-2012	2010	2011